TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM PỒ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61**/2017/HSST
Ngày 11/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thành

C*ác Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Chử Dung

2. Ông Tao Văn Vinh

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Sao - Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Giàng A Khở - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2017/HSST ngày 18/7/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2017/HSST-QĐ ngày 31/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng A N; sinh năm 1979 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Tên gọi khác: Sùng Vàng P; Nơi cư trú: Bản C, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 2/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng Nhìa L (đã chết) và con bà Vàng Thị P, sinh năm 1942; Bị cáo có vợ là Lý Thị K sinh năm 1983; Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền sự, tiền án: Không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 28/4/2017. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 28/4/2017, tổ công tác Đồn Biên phòng S phối hợp với Phòng phòng chống tội phạm về ma túy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên và công an xã S làm nhiệm vụ tại khu vực bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên phát hiện Sùng A N đang điều khiển xe máy BKS 27B1-24781 đi từ hướng biên giới về có biểu hiện nghi vấn về vi phạm pháp luật. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính người Sùng A N, qua kiểm tra N tự lấy 03 gói nilong màu xanh cất dấu trong lỗ hậu môn của N bên trong 03 gói

nilong màu xanh có chứa chất bột màu trắng nghi là (heroine) nộp cho tổ công tác. Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ vật chứng gồm: 03 gói nilong màu xanh có chứa chất bột màu trắng nghi là (heroine) và 01 xe máy YAMAHA màu xanh trắng BKS 27B1-24781, số máy 5C6J-111389, số khung RLCSC6J0EY111390 xe cũ đang sử dụng và 01 đăng ký xe máy mang tên Sùng A N đưa về cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Sùng A N khai nhận: Số ma túy bị bắt quả tang trên là là Heroine N mua của người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi N không biết tên, địa chỉ của người đó ở đâu, tại khu vực mốc 72 biên giới Việt-Lào, thuộc địa phận xã S, huyện N với số tiền là 700.000 đồng (Bẩy trăm nghìn đồng) mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định ngày 31/3/2017 của Công an huyện N xác định số *Heroine* thu giữ của Sùng A N 03 gói có trọng lượng là 1,41 (một phẩy bốn mươi mốt) gam, đã lấy mẫu giám định là 0,26 gam, còn lại 1,15 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 488/GĐ-PC54, ngày 18/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: "*Mẫu vật gửi giám định là ma túy: Loại heroine".*

Tại bản Cáo trạng số 47/QĐ-VKS-HS ngày 18/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Sùng A N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS.

Tại phiên toà, bị cáo Sùng A N đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Sùng A N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A N từ 30 đến 36 tháng tù; áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41/BLHS, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS tịch thu tiêu huỷ vật chứng của vụ án là heroine và sung quỹ nhà nước 01 xe máy là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Không áp dụng án phí HSST theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Bị cáo Sùng A N tại phiên tòa nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Sùng A N khai nhận hành vi phạm tội của mình là mua ma túy để sử dụng và bán lẻ cho người nghiện khác phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như bản Cáo trạng. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Sùng A N phạm tội *Mua bán trái phép chất ma tuý* theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý đặc biệt các chất ma tuý của Nhà nước, mặt khác hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn xã S, huyện N. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, để có ma túy sử dụng bị cáo đã mua ma túy tàng trữ sử dụng và bán lẻ cho người nghiện khác, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã và đang đi ngược lại với chủ trương của Đảng, Nhà nước ta trong việc cấm trồng, sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý. Vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật để giữ vững kỷ cương của pháp luật góp phần đẩy lùi tội phạm ma tuý trong xã hội và làm gương răn đe giáo dục các đối tượng khác đang và đã có hành vi như bị cáo nhưng chưa bị phát hiện, xử lý.

Xét nhân thân bị cáo: Sùng A N xuất thân trong gia đình lao động nhưng không làm chủ được bản thân bị cáo nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo đã mua ma túy để sử dụng và bán lẻ cho các người nghiện để kiếm lời. Khi bị bắt giữ bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tại phiên toà bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo khó khăn, vợ bị cáo có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì các con của bị cáo còn nhỏ, vợ bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo, bị cáo là trụ cột trong gia đình. Đây cũng là các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS. Xong cần xử lý bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật, bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội đời thường một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành người có ích cho chính bị cáo và gia đình bị cáo.

Trong hồ sơ vụ án Sùng A N còn khai nhận đã mua heroine của người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi N không biết tên, địa chỉ của người đó ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định.

Xét hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 194/BLHS về hình phạt bổ sung là phạt tiền, HĐXX xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

Xét vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 1,41 gam heroine trừ mẫu giám định còn 1,15 gam và 01 xe máy YAMAHA màu xanh trắng BKS 27B1-24781, số máy 5C6J-111389, Số khung RLCSC6J0EY111390 xe cũ đang sử dụng và 01 đăng ký xe máy mang tên Sùng A N là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 41/BLHS; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS tịch thu tiêu huỷ và sung quỹ nhà nước.

Xét phần án phí: Tại phiên tòa bị cáo cung cấp giấy chứng nhận hộ nghèo số 324/BCĐ ngày 15/02/2017 của gia đình và đề nghị được miễn án phí HSST. Vậy HĐXX xét chấp nhận đề nghị của bị cáo theo quy định cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Sùng A N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý.

2. Áp dụng điểm p khoản 1, 2 Điều 46 và khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A N 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 28/4/2017.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 của BLHS; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 76 của BLTTHS, tịch thu tiêu huỷ 1,15 (một phẩy mười năm) gam heroine; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe máy YAMAHA màu xanh trắng BKS 27B1-24781, số máy 5C6J-111389, số khung RLCSC6J0EY 111390 xe cũ đã sử dụng và 01 đăng ký xe máy mang tên Sùng A N (*theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 18/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, bị cáo Sùng A N được miễn án phí HSST do gia đình thuộc hộ nghèo.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 11/8/2017./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- VKSND huyện N;
- Đội ma túy Công an N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Chi cục THA dân sự N;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hsơ: VA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thành